

Số: 18 /2022/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ,
công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên
chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của
Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực
lượng vũ trang; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của
Chính phủ sửa đổi Điều 7, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Mục I Bảng phụ
cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự
nghiệp của Nhà nước, cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an
nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định
số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của
Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực
lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và
nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người
lao động;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng*

bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và thay thế: Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng;
- Sở Nội vụ (03b);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Cao Bằng, Đài PTTH Cao Bằng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

QUY CHẾ

**Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích
xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức,
viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**
(Kèm theo Quyết định số 18 /2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan Nhà nước từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã) và trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Những người xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ do Nhà nước quy định được cấp có thẩm quyền quyết định đến làm việc tại các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam mà vẫn thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

d) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm

2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.

Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc xem xét, quyết định nâng lương trước thời hạn phải đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai nhằm động viên kịp thời cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn được xét từ người có thành tích cao hơn đến người có thành tích thấp hơn, từ người có thành tích nhiều hơn đến người có thành tích ít hơn. Thành tích đã đạt được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần này thì không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần sau.

3. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

4. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được truy lĩnh tiền lương và truy lĩnh nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện áp dụng xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đủ tiêu chuẩn để nâng bậc lương thường xuyên theo quy định và đạt được các điều kiện sau thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng:

a) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản;

b) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh;

c) Tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

2. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được xác định theo thời điểm ban hành Quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch, chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 03 năm/bậc và 04 năm gần nhất đối với các ngạch, chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 02 năm/bậc tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Trong khoảng thời gian đó, hằng năm, cá nhân được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (06 năm và 04 năm) quy định tại khoản 2 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Điều 4. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chỉ tiêu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

2. Cách tính số người được nâng lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị:

a) Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương, cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc.

b) Căn cứ vào cách tính nêu trên, hằng năm, cơ quan, đơn vị căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị để xác định số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc,

đảm bảo tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Tại năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị được sử dụng chỉ tiêu của năm trước liền kề chưa sử dụng hết, đến hết quý I nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết chỉ tiêu chưa sử dụng của năm trước liền kề, thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 5. Cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

Cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn gồm 02 cấp độ như sau:

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng: Đạt 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các ngạch và chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 03 năm/bậc; Đạt 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các ngạch và chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 02 năm/bậc.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng: Đạt 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các ngạch và chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 03 năm/bậc; Đạt 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các ngạch và chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 02 năm/bậc.

Điều 6. Thứ tự trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xét theo thứ tự cấp độ thành tích từ cao đến thấp theo Điều 5 của Quy chế này. Nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác.

2. Trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau mà vượt chỉ tiêu 10% để nâng bậc lương trước thời hạn, thì thực hiện thứ tự ưu tiên như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong khoảng thời gian quy định tại khoản 2, Điều 3 Quy chế này, sắp xếp lần lượt thứ tự ưu tiên như sau: (1) Chiến sĩ thi đua toàn quốc; (2) Huân chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; (3) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tương đương về thành tích công tác.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn mà chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào (thâm niên công tác tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc).

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là người dân tộc thiểu số theo thứ tự ưu tiên dân tộc: Sán Chỉ, Lô Lô, Mông, Dao.

d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có mức lương thấp hơn.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ.

Điều 7. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn

a) Tổ chức cuộc họp lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị, có đại diện công đoàn, đoàn thanh niên; trưởng, phó các phòng, ban; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc (nếu cơ quan, đơn vị xét chung cho cả đơn vị trực thuộc).

b) Thành viên tham dự cuộc họp căn cứ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn theo cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn tại Điều 4 Quy chế này tiến hành xét chọn những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự được quy định tại Điều 6 Quy chế này.

c) Thông báo công khai danh sách người được xét nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị và báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị tổng hợp hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn gửi về Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thời gian tổ chức xét, phê duyệt, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn

a) Hằng năm, tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn vào Quý I đối với cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào cuối năm; vào Quý III đối với cơ quan, đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động theo năm học.

b) Thời gian tiến hành thẩm định, xét duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của từng năm kết thúc trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra; đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị hủy bỏ quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trái với quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

2. Giám đốc sở, ban, ngành, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế này tại cơ quan, đơn vị; định kỳ vào quý IV hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị theo Quy chế này.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.